

NGÀNH NGÂN HÀNG – CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH*Ban hành ngày 18/10/2026, có hiệu lực từ ngày ban hành***Công văn 9608/NHNN-CSTT về Triển khai các giải pháp về hoạt động của các TCTD****Chuyên viên phân tích****Nguyễn Ngọc Minh**

minhnn3@vpbanks.com.vn

TÓM TẮT NHẬN ĐỊNH

Ngày 18/10/2026, Ngân hàng Nhà nước ("NHNN") ban hành Công văn 9608/NHNN-CSTT gửi toàn bộ tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("TCTD") về việc triển khai các giải pháp hoạt động của các TCTD: giảm lãi suất tiền gửi niêm yết tối thiểu 0.5%/năm đối với kỳ hạn từ 6 tháng trở lên; giảm lãi suất cho vay khách hàng, trong đó tập trung giảm 1.5–2.0%/năm đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên; đồng thời tăng cường giám sát và kiểm soát rủi ro tập trung dư nợ tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động thẩm định giá trị TSBĐ phù hợp với giá trị thị trường; thực hiện phân loại nợ và trích lập đầy đủ, tăng cường giám sát chất lượng tín dụng, xây dựng kế hoạch nâng cao LLR. TCTD không tuân thủ có khả năng sẽ bị (i) xem xét lại chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong thời gian còn lại của năm 2026 và xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng dự kiến trong năm 2027; (ii) yêu cầu thực hiện một hoặc một số tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định. Tại buổi làm việc sáng 19/10/2026 với 46 ngân hàng thương mại, Thống đốc Phạm Đức Ấn nêu rõ việc giảm lãi suất cần được xem xét với cả dư nợ hiện hữu lẫn khoản vay mới, song không cào bằng mà lựa chọn đúng đối tượng.

Công văn 9608 là động thái tiếp theo của NHNN trong năm 2026 nhằm hạ mặt bằng lãi suất huy động và cho vay, bên cạnh các biện pháp hỗ trợ như mở rộng phạm vi tính dư nợ và nâng trần tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn. Điểm mới của Công văn 9608 là yêu cầu giảm lãi suất đi kèm yêu cầu tăng cường giám sát tín dụng: kiểm soát tăng trưởng tín dụng không vượt quá mức dư nợ tín dụng tối đa đã được NHNN thông báo trừ đi số dư các khoản mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ do TCTD phát hành trong năm 2026; tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm phải phù hợp với mức độ rủi ro và không được thẩm định lại nhằm làm tăng giá trị tài sản bảo đảm; cùng các yêu cầu chặt chẽ hơn về phân loại nợ, trích lập dự phòng, lãi dự thu và kiểm soát việc chia cổ tức.

VPBankS cho rằng yêu cầu điều chỉnh lãi suất đối với dư nợ hiện hữu mở rộng đáng kể cơ sở chịu tác động so với cách triển khai qua chương trình ưu đãi chỉ áp cho khoản giải ngân mới; ở chiều ngược lại, định hướng "không cào bằng" thu hẹp phạm vi về đúng nhóm sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên. Ở các ngân hàng có công bố quy mô các gói ưu đãi, quy mô tương đương khoảng 1.5–6% dư nợ cho vay tại thời điểm 30/6/2026. Do vậy, chúng tôi cho rằng áp lực ngắn hạn đối với NIM có thể xuất hiện nhưng ở mức độ vừa phải. Ở về tăng trưởng tín dụng, chúng tôi đánh giá tác động mang tính chọn lọc theo lĩnh vực ưu tiên; việc kỷ luật tín dụng được đề cao trong cùng một văn bản khiến dư địa cho nói lỏng tín dụng trên diện rộng là hạn chế.

YẾU TỐ CHÍNH CẦN THEO DÕI

1. Mặt bằng lãi suất và tác động lên NIM

Công văn 9608/NHNN-CSTT tiếp nối định hướng điều hành hỗ trợ tăng trưởng kinh tế xuyên suốt 9T26, với trọng tâm giảm mặt bằng lãi suất cho vay thông qua việc hạ lãi suất huy động tại các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Đáng chú ý, mức độ ràng buộc trong điều hành chính sách ngày càng gia tăng, khi từ tháng 8/2026, NHNN đã đề cập khả năng điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2027 đối với các ngân hàng không tuân thủ chỉ đạo giảm lãi suất. Đến Công văn 9608 ngày 18/10/2026, các biện pháp có thể áp dụng tiếp tục được mở rộng, bao gồm điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng trong cả năm 2026–2027 và yêu cầu duy trì các tỷ lệ an toàn cao hơn mức quy định. Động thái này diễn ra trong bối cảnh, theo quan sát của chúng tôi, mặt bằng lãi suất huy động niêm yết kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng vẫn chưa ghi nhận xu hướng giảm rõ rệt so với đầu năm, đồng thời cho thấy quyết tâm điều hành nhằm tạo thêm dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong quý cuối năm, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai chữ số.

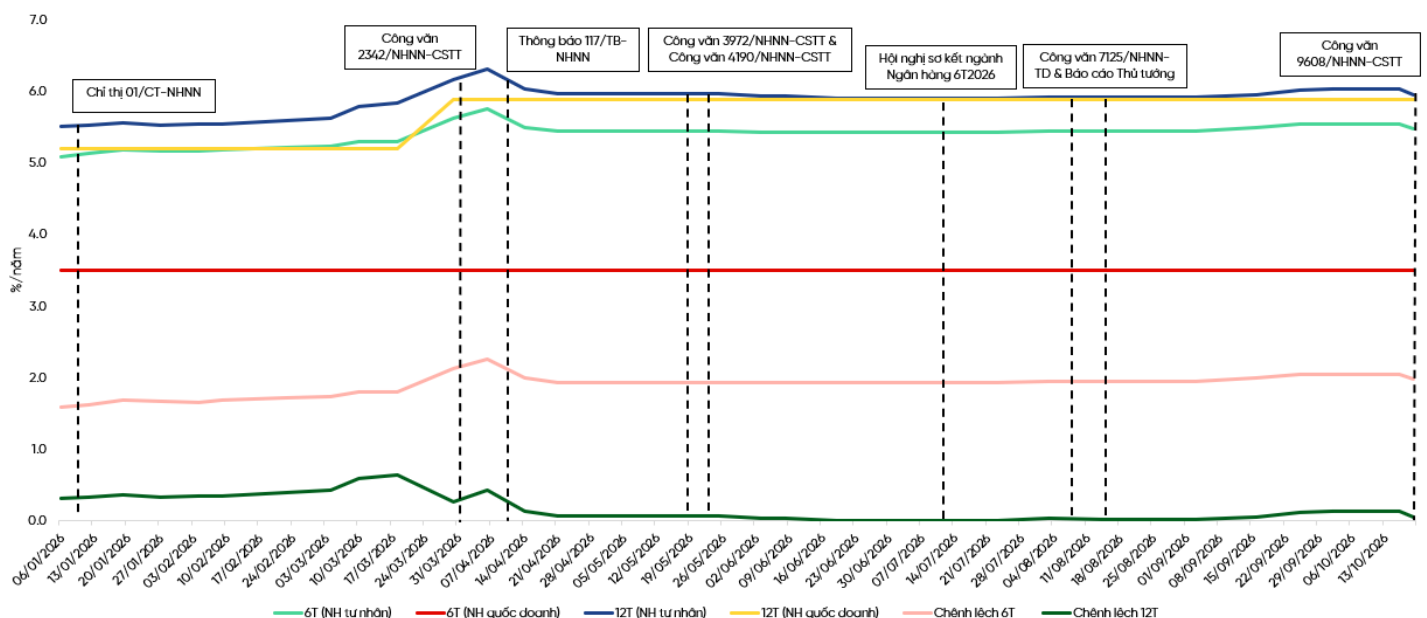
Hình 1: Tổng hợp các chỉ đạo điều hành lãi suất của NHNN trong năm 2026

Ngày	Văn bản/Sự kiện	Nội dung chính	Biện pháp áp dụng	Trọng tâm
09/01/2026	Chỉ thị 01/CT-NHNN	Định hướng điều hành lãi suất phù hợp kinh tế vĩ mô; kiểm tra tuân thủ, công khai lãi suất cho vay	Giám sát và xử lý vi phạm quy định lãi suất	Chính sách nền
30/03/2026	Công văn 2342/NHNN-CSTT	Yêu cầu ổn định mặt bằng lãi suất, không trực tiếp đặt yêu cầu giảm lãi suất		Ổn định lãi suất
10/04/2026	Họp 46 NHTM, Thông báo 117/TB-NHNN yêu cầu giảm mặt bằng lãi suất	Yêu cầu giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng và lãi suất cho vay, mức giảm tối thiểu 0.5 điểm %/năm đối với tiền gửi phát sinh mới kỳ hạn từ 6 tháng	Chưa có biện pháp cụ thể	Giảm lãi suất
14/05/2026	Công văn 3972/NHNN-CSTT	Chỉ đạo NHNN khu vực kiểm tra việc thực hiện giảm lãi suất tại các chi nhánh NHTM	Chưa có biện pháp cụ thể	Tăng cường thực thi
21/05/2026	Công văn 4190/NHNN-CSTT	Tiếp tục yêu cầu quán triệt giảm lãi suất, tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm.	Yêu cầu xử lý vi phạm theo thẩm quyền và báo cáo NHNN, chưa nêu biện pháp cụ thể	Tăng cường thực thi
03/07/2026	Hội nghị sơ kết ngành ngân hàng 6T26	Thống đốc yêu cầu NHTM tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay	Chưa có biện pháp cụ thể	Giảm lãi suất
07/08/2026	Công văn 7125/NHNN-TD	Triển khai chương trình cho vay SME và các lĩnh vực tăng trưởng ưu tiên, với lãi suất thấp hơn tối thiểu 1 điểm % so với mức bình quân cùng kỳ hạn của ngân hàng.		Tín dụng ưu đãi
13/08/2026	NHNN báo cáo tại cuộc họp với Thủ tướng	NHNN dự kiến căn cứ mức độ tuân thủ chỉ đạo giảm lãi suất để phân bổ room tín dụng 2027	Lần đầu xem xét việc gắn mức độ tuân thủ chỉ đạo giảm lãi suất với phân bổ room tín dụng năm 2027	Gắn với biện pháp xử lý

16/10/2026	Cuộc họp Chính phủ do Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng chủ trì	Yêu cầu giảm lãi suất cho vay 1.5–2 điểm % đối với sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên	Thanh tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm TCTD không chấp hành	Tăng cường thực thi
18/10/2026	Công văn 9608/NHNN-CSTT	Yêu cầu giảm lãi suất huy động tối thiểu 0.5 điểm % với kỳ hạn từ 6 tháng và giảm lãi suất cho vay 1.5–2 điểm % đối với lĩnh vực ưu tiên.	Gắn tuân thủ chỉ đạo với room tín dụng và tỷ lệ an toàn	Gắn với biện pháp xử lý
19/10/2026	NHNN họp với 46 NHTM	Quản triệt CV 9608, các ngân hàng cam kết giảm lãi suất huy động và cho vay	Tăng giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm	Tăng cường thực thi

Nguồn: VPBankS Research tổng hợp

Hình 2: Diễn biến lãi suất huy động niêm yết tại kỳ hạn 6T và 12T tính tới 19/10/2026 (theo nhóm NHTM tư nhân và NHTM nhà nước)



Nguồn: VPBankS Research tổng hợp

Theo quan điểm của chúng tôi, việc giảm lãi suất huy động lần này nhiều khả năng diễn ra trên diện rộng (xem Hình 3: Thống kê ngân hàng giảm lãi suất huy động và cho vay, 19–21/10/2026). Tuy nhiên, dư địa điều chỉnh giảm sẽ hạn chế do nhu cầu vốn cho tăng trưởng kinh tế còn rất lớn, kéo theo nhu cầu tăng trưởng tín dụng cao và công tác huy động các nguồn vốn trung dài hạn. Theo phát biểu của Thống đốc NHNN, tính đến 19/10, huy động tiền gửi tăng 11.22% và tín dụng tăng 11.44% so với cuối 2025 – khoảng cách đã thu hẹp đáng kể so với cuối tháng 9 (9.78% và 11.59%), song huy động vẫn tăng chậm hơn tín dụng. Khảo sát xu hướng kinh doanh quý IV/2026 cũng cho thấy các TCTD kỳ vọng khoảng cách nhiều khả năng còn duy trì – với kỳ vọng huy động tăng 4.1% trong khi tín dụng tăng 5.3%.

Tác động lên NIM: Chúng tôi cho rằng NIM ngành ngân hàng có thể chịu ảnh hưởng trong ngắn hạn, song mức độ nhiều khả năng chưa đáng kể. Về phía huy động, Công văn 9608 đồng thời yêu cầu nâng cao tỷ trọng nguồn vốn trung và dài hạn, nên các ngân hàng phải cân đối giữa việc giảm lãi suất huy động và duy trì sức hấp dẫn của các kỳ hạn dài, đồng thời đa dạng hóa nguồn vốn ngoài tiền gửi. Ở chiều ngược lại, việc giảm lãi suất cho vay nhiều khả năng sẽ mang tính chọn lọc, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên và nhóm khách hàng đủ điều kiện. Đáng chú ý, yêu cầu điều chỉnh giảm lãi suất đối với một số khoản vay hiện hữu có thể khiến lợi suất tài sản sinh lãi chịu tác động ngay từ Q4/26, trong khi chi phí huy động cần thêm thời gian để phản ánh đầy đủ mức giảm lãi suất niêm yết.

Hình 3: Thống kê ngân hàng giảm lãi suất huy động và cho vay, 19-21/10/2026

Ngân hàng	19/10/2026		20/10/2026		21/10/2026	
	Giảm lãi suất cho vay	Giảm lãi suất huy động	Giảm lãi suất cho vay	Giảm lãi suất huy động	Giảm lãi suất cho vay	Giảm lãi suất huy động
Vietcombank (VCB)			x	x		
BIDV (BID)	x			x		
VietinBank (CTG)	x			x		
Agribank	x			x		
MB (MBB)	x					x
VPBank (VPB)			x	x		
Sacombank (STB)			x	x		
ACB	x			x		
HDBank (HDB)			x			
TPBank (TPB)	x	x				
LPBank	x	x				
SHB	x					x
MSB			x	x		
OCB	x	x				
Nam A Bank	x	x				
VietBank	x	x				
SeABank						x
PVcomBank						x
MBV						x
ABBank						x
PGBank		x				
VCBNeo		x				
BVBank		x				
Bac A Bank		x				
BaoViet Bank		x				
NCB		x				
KienlongBank		x				

Nguồn: VPBankS Research tổng hợp

2. Hoạt động mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính TCTD phát hành

Theo Thông tư 21/2024/TT-NHNN, hoạt động mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo L/C do chính TCTD phát hành không được tính vào tổng dư nợ cấp tín dụng đối với ngân hàng phát hành, dù vẫn làm phát sinh khoản phải thu nội bảng và sử dụng nguồn vốn. Ngoài ra, theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN, các khoản phải thu này không thuộc phạm vi phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể. Nhằm kiểm soát rủi ro cho nghiệp vụ này, Công văn 9608 yêu cầu: (i) quản trị rủi ro tương tự các hoạt động cấp tín dụng khác, bao gồm đánh giá bản chất giao dịch, đối tác, nguồn thanh toán và dòng tiền; (ii) kiểm soát tăng trưởng tín dụng không vượt quá mức dư nợ tín dụng tối đa đã được NHNN thông báo trừ đi số dư các khoản mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ phát sinh trong năm 2026. Theo đó, với các ngân hàng có số dư của các khoản mua hẳn miễn truy đòi phát sinh mạnh trong 6T2026, dư địa tăng trưởng tín dụng còn lại trong năm sẽ thu hẹp.

Hình 4: Phải thu mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ L/C do chính TCTD phát hành tại một số TCTD ("L/C", tỷ đồng)

Mã	Phải thu L/C tự phát hành Q4/25	Phải thu L/C tự phát hành Q2/26	Cho vay KH Q4/25	Cho vay KH Q2/26	TPDN Q4/25	TPDN Q2/26	Δ phải thu L/C 6T2026	% L/C trên dư nợ cho vay Q2/26	Tăng trưởng tín dụng YTD (gồm L/C)	Tăng trưởng nếu loại L/C	Phần đóng góp của L/C (ppt)
SHB	61,562	75,520	614,862	659,611	4,676	4,669	+13,958	11.45%	8.62%	7.22%	+1.40
MSB	2,383	9,229	205,209	230,420	1,961	376	+6,847	4.01%	14.54%	11.40%	+3.14
TPB	4,080	11,553	305,817	338,148	5,920	5,134	+7,472	3.42%	12.35%	10.12%	+2.24
TCB	37,990	26,218	767,617	847,336	56,486	102,079	-11,773	3.09%	13.17%	15.21%	-2.04
HDB	8,828	16,448	546,371	659,000	17,726	27,836	+7,620	2.50%	22.75%	21.76%	+0.99
MBB	8,046	16,176	1,084,019	1,227,554	23,614	26,282	+8,130	1.32%	13.83%	13.20%	+0.63
VPB	3,198	6,417	943,902	1,161,402	16,151	21,625	+3,219	0.55%	23.48%	23.23%	+0.26
SSB	0	1,180	237,047	253,860	10,149	12,818	+1,180	0.46%	8.36%	7.88%	+0.48
STB	0	1,388	626,392	636,029	0	0	+1,388	0.22%	1.76%	1.54%	+0.22
ACB	804	846	686,777	745,759	1,770	1,770	+42	0.11%	8.56%	8.57%	-0.00
NAB	0	131	197,608	218,790	0	0	+131	0.06%	10.79%	10.72%	+0.07

Nguồn: VPBankS Research tổng hợp

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) phát hành báo cáo này với mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này được lưu hành tới các khách hàng của VPBankS và các công ty liên kết hoặc các đối tượng mà VPBankS cho rằng phù hợp để nhận báo cáo, và không xét đến mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hay nhu cầu riêng biệt của bất kỳ cá nhân nào nhận được báo cáo này.

Báo cáo này không nhằm mục đích và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được hiểu là lời đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong đây hoặc các công cụ tài chính liên quan. Báo cáo cũng có thể bao gồm, toàn bộ hoặc một phần, các bản tóm tắt, nghiên cứu, tổng hợp, trích xuất hoặc phân tích được chuẩn bị bởi các đối tác chiến lược, liên doanh và/hoặc đối tác kinh doanh của VPBankS.

VPBankS không cam kết hay đảm bảo (dù rõ ràng hay ngụ ý) về tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này, và do đó, nhà đầu tư cần tự đưa ra quyết định sau khi cân nhắc kỹ lưỡng. Báo cáo này không nhằm hướng tới, phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại các khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà việc phát hành, phân phối, hoặc sử dụng báo cáo sẽ vi phạm quy định pháp luật hiện hành.

Mọi thông tin trong báo cáo này được tổng hợp từ các nguồn công khai mà VPBankS tin tưởng là đáng tin cậy và chính xác tại thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, các nguồn này chưa được VPBankS và/hoặc các công ty liên kết kiểm chứng độc lập và báo cáo cũng không khẳng định rằng đã bao gồm tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tiềm năng có thể cần. Các quan điểm được thể hiện trong báo cáo là những đánh giá hiện tại của VPBankS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VPBankS không có nghĩa vụ phải cập nhật hay duy trì sự chính xác của thông tin, quan điểm được nêu trong báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào cho người nhận.

Do đó, VPBankS không đảm bảo, đại diện hay cam kết, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính đầy đủ, chính xác, tin cậy, công bằng hoặc hợp lý của các thông tin và quan điểm trong báo cáo. Mặc dù đã nỗ lực để các dữ liệu thực tế trong báo cáo là chính xác, mọi ước tính, dự báo, nhận định hoặc đánh giá chủ quan được đưa ra đều dựa trên các giả định được VPBankS xem là hợp lý và không nên được hiểu là cam kết chắc chắn về khả năng xảy ra của các sự kiện được đề cập. Các giả định khác nhau có thể dẫn tới các kết quả và khuyến nghị hoàn toàn khác biệt.

Báo cáo này cũng có thể bao gồm các bình luận, ước tính, dự báo và ý kiến liên quan đến các nghiên cứu kinh tế vĩ mô do các chuyên gia kinh tế của VPBankS công bố, tuy nhiên các nội dung này không nên được xem là khuyến nghị đầu tư hoặc tư vấn đầu tư đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập.

Báo cáo này không mang tính toàn diện và không cung cấp đầy đủ các thông tin mà một nhà đầu tư tiềm năng cần để đưa ra quyết định đầu tư. Người nhận báo cáo cần tự thực hiện đánh giá và quyết định độc lập đối với bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào được đề cập.

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thảo luận hoặc khuyến nghị trong báo cáo có thể không phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính cụ thể của từng nhà đầu tư.

Báo cáo này có thể chứa các tuyên bố dự báo về tương lai, thường (nhưng không phải luôn luôn) được nhận diện thông qua các từ ngữ như "tin rằng", "ước tính", "dự định", "kỳ vọng" hoặc những diễn đạt tương tự như "có thể", "sẽ", "có khả năng xảy ra". Những tuyên bố này dựa trên các giả định và thông tin sẵn có tại thời điểm báo cáo được phát hành và chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro, bất định cũng như các yếu tố khác có thể khiến kết quả thực tế khác biệt đáng kể so với những dự báo đã nêu.

Người nhận báo cáo cần thận trọng đối với những tuyên bố này và không nên quá tin tưởng vào các dự báo nêu ra. VPBankS từ chối mọi nghĩa vụ cập nhật hoặc điều chỉnh bất kỳ tuyên bố dự báo nào dù do có thông tin mới, sự kiện tương lai hay những tình huống ngoài dự tính phát sinh sau ngày công bố báo cáo.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBank Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn